



**UBND TỈNH SÓC TRĂNG
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN

(Trích Luật Tiếp cận thông tin 2016)



Việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin được thực hiện theo những nguyên tắc:



Quyền tiếp cận thông tin là một trong những quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận. Thể chế hóa nguyên tắc Hiến định, Luật tiếp cận thông tin quy định nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin (khoản 1 Điều 3). Nhằm đề cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc cung cấp thông tin, Luật này cũng quy định nguyên tắc thông tin được cung cấp phải chính xác, đầy đủ; việc cung cấp thông tin phải kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật (khoản 2 và khoản 3 Điều 3).

Bên cạnh đó, phù hợp với các nguyên tắc của Hiến pháp năm 2013 về tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân, Luật tiếp cận thông tin quy định nguyên tắc việc hạn chế quyền tiếp cận thông tin phải do luật định và trong các trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác (khoản 4 và khoản 5 Điều 3).



Để bảo đảm mọi công dân được tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của mình, nhất là đối với các đối tượng có điều kiện khó khăn, Luật tiếp cận thông tin quy định nguyên tắc: Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng

có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó
khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin
(khoản 6 Điều 3)/.